

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG TIN HỌC KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH GIA LAI NĂM 2025

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
1	Ngô Thị Vân Anh	064302009959		24/4/2002	Thôn Hoàng Yên, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0004464	Tiếng Nhật N4	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng (Đại học Đồng Á)			Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Chư Puh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12				Bỏ thi
2	Nguyễn Thị Vân Anh	064195011184		25/02/1995	166 Nguyễn Bình, phường An Khê, TP Đà Nẵng	Cử nhân Điều dưỡng 14499772					Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Bệnh viện Y được cử truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	21/30	70,0%	Đạt	
3	Nay Hà Châu	064198007217		24/6/1998	57 Nguyễn Thị Minh Khai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật UL.B.0007983	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	16/30	53,3%	Đạt	
4	Huỳnh Ngọc Bích Châu	052300014501		16/4/2000	Bình Định, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (VLB10888)					Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	29/30	96,7%	Đạt	
5	Đỗ Thị Linh Chi	052198010491		16/6/1998	xã Chư Puh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000354					Trung tâm y tế Chư Puh	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12				Bỏ thi
6	Nguyễn Trần Khánh Du	062302005524		01/7/2002	03 Trần Văn Hai, thôn 3, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi	Đại học ngành Luật kinh tế E0048079					Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Y Được cử truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
7	Phan Hoàng Thùy Dung	064195013185		26/02/1995	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng E0119822					Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	30/30	100,0%	Đạt	
8	Ngô Thùy Dung	064300010134		08/11/2000	xã Cửu An, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán CN003007					Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Kế toán	Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	26/30	86,7%	Đạt	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
9	Nguyễn Thị Út Đào	052192024415		20/12/1992	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (BA04065)	Tiếng anh B (N.0346)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	29/30	96,7%	Đạt	
10	Lê Thanh Đạt	052097015052	03/7/1997		Tuy Phước, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (0062485)					Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	30/30	100,0%	Đạt	
11	Nguyễn Đức Đình	064203002027	02/3/2003		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng CN001980	Tiếng anh A2 BSET2516224				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng			Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18				Bỏ thi
12	Nguyễn Thị Đoan	052193020658		30/9/1993	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học Kế toán (1234755)					Trung tâm Y tế Văn Canh	Đại học ngành Kế toán	Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031				Bỏ thi
13	Lê Huỳnh Đức	064203001551	28/02/2003		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 0003407	Tiếng anh B1 E19561	Giấy xác nhận CNTTCB (không có số hiệu, không có ngày cấp)			Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật	Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	24/30	80,0%	Đạt	
14	Phan Thị Cẩm Hạ	064199011192		15/6/1999	Thôn Thắng Lợi, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 00049275	Tiếng anh Bậc 3 2509				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật			Chuyên viên	01.003	28/30	93,3%	Đạt	
15	Nguyễn Thị Hạnh	046300007072		17/8/2000	Thôn Chư Bô 1, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0003178	Tiếng Nhật N4	Tin học ứng dụng Đại học Đông Á			Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	90,0%	Đạt	
16	Vũ Thị Hào	033195012161		20/4/1995	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 028065	Tiếng anh B 0344120				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031				Bỏ thi
17	Hồ Thị Hằng	066199008204		25/4/1999	xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng (001184)					Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng	Bệnh viện 331	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	29/30	96,7%	Đạt	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
18	Trương Thị Thu Hằng	064303005747		24/3/2003	xã Ia Boông, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 003336	Tiếng anh B1 BC1000006465 1				Bệnh viện Y dược cổ truyền Pleiku	Đại học ngành Luật	Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	27/30	90,0%	Đạt	
19	Phan Thị Thuý Hằng	054301000493		21/5/2001	Tuy An Nam, Đắk Lắk	Cử nhân luật kinh tế (A0001732)	Tiếng anh Bậc 3 (ĐH Đồng Á)	Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tin học ứng dụng ngành luật kinh tế (Đại học Đồng Á)			Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành: Luật	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	29/30	96,7%	Đạt	
20	Phạm Lê Thanh Hằng	052196015463		24/10/1996	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học kế toán (0007030)	Chứng nhận năng lực tiếng anh Bậc 3 02267.17 (ĐH Quy Nhơn)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán			Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	29/30	96,7%	Đạt	
21	Nguyễn Thị Minh Hậu	064301004780		02/01/2001	Thôn 1, xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật UL.B.0011711	TOEIC ngày cấp: 03/06/2024				Trung tâm Y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật	Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	27/30	90,0%	Đạt	
22	Nay H'Bình	064303011146		28/7/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0005215	Chứng nhận Toeic Level 3 số hiệu: NG21A1A ĐH Đồng Á cấp 03/7/2025	Chứng nhận CNTTCB NG21A1A (Đại học Đồng Á)		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	28/30	93,3%	Đạt	
23	Vũ Thị Trung Hiếu	052301003220		25/02/2001	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Luật (UL.B.0008969)					Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật			Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
24	Nay H'Nguy	064303016652		18/12/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0005205	Chứng nhận Toeic Level 3 Số hiệu: NG21A1A9333 3 ĐH Đồng Á cấp 24/04/2025	Chứng nhận CNTTCB NG21A1A93333 (Đại học Đồng Á)		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	96,7%	Đạt	
25	Siu H'Nhâm	064199014621		13/8/1999	TDP12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0001170				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	23/30	76,7%	Đạt	
26	Đoàn Thị Hồng Hoa	052190012987		05/9/1990	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (1267290)					Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	25/30	83,3%	Đạt	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
27	Hồ Thị Thanh Hoài	064197013568		01/12/1997	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1644/DHCQ.K15.2 019					Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật	Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003				Bò thi
28	Trần Thị Thanh Hoài	064197007019		09/10/1997	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001709	Tiếng anh A2 BSET2515881				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	23/30	76,7%	Đạt	
29	Đinh Thị Hoài	052300007730		26/09/2000	Vạn Đức, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (A0004216)				Người Dân tộc thiểu số	Bệnh viện Y được cử truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	25/30	83,3%	Đạt	
30	Nguyễn Thị Thanh Huyền	064188010908		22/4/1988	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quan hệ quốc tế 00315065	Tiếng anh B 596786	Giấy chứng nhận tin học		Con thương binh	Bệnh viện 331	Đại học ngành Quan hệ quốc tế			Chuyên viên	01.003	30/30	100,0%	Đạt	
31	Nguyễn Thị Thu Huyền	064301003918		29/4/2001	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật BS.UL.B.0011071					Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật	Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	28/30	93,3%	Đạt	
32	Triệu Thị Huyền	004198006070		01/4/1998	phường An Phú, TPHCM	Đại học Quản lý nhà nước 004195				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Quản lý nhà nước			Chuyên viên	01.003	27/30	90,0%	Đạt	
33	Lê Thị Hương	064198006768		29/11/1998	xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật A000717/X02 CN					Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	18/30	60,0%	Đạt	
34	Nguyễn Ngọc Lan Hương	052195016359		11/05/1995	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân Quản trị Kinh doanh thương mại (0001495)	Tiếng anh C (A2441750)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	30/30	100,0%	Đạt	
35	RCôm H'Yến	064301015803		20/3/2001	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (chuyên ngành Gây mê hồi sức) CM001247	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	17/30	56,7%	Đạt	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
36	Hồ Đắc Khải	064202006495	15/01/2002		phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán E0053556					Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Kế toán	Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	26/30	86,7%	Đạt	
37	Dương Ngọc Lan	064199006979		24/7/1999	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000368	Tiếng anh A2 BSET2515996	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng Đại học Đông Á			Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	24/30	80,0%	Đạt	
38	Ksor H' Lê	064301011846		11/8/2001	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0033677	Tiếng anh Bậc 3 32.B1.000670			Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật	Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	28/30	93,3%	Đạt	
39	Nguyễn Thị Thùy Linh	064303000149		09/02/2003	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế DHH.6.C0003500	Tiếng anh B1 24.B1.001295				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật	Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	29/30	96,7%	Đạt	
40	Lê Thị Quỳnh Linh	064303004535		20/01/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học DHH.6.C.0005639	Tiếng anh B1 23.B1.002950				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	29/30	96,7%	Đạt	
41	Nguyễn Thị Khánh Linh	064302000250		25/12/2002	92 Phan Chu Trinh, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 7121044					Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật			Chuyên viên	01.003	24/30	80,0%	Đạt	
42	Dương Thị Ngọc Loan	064186003306		06/4/1986	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0002076	Tiếng anh B 17.455	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng Đại học Đông Á			Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	24/30	80,0%	Đạt	
43	Nguyễn Thị Cẩm Lộc	042301011104		21/06/2001	Thành Sen, Hà Tĩnh	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học (E0037579)	Tiếng anh B1 (04528)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học			Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	26/30	86,7%	Đạt	
44	Nay H' Lon	064199005108		21/6/1999	Tổ 3, Bón Đê, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng M0000999	Tiếng anh A2 BSET2516502			Người dân tộc thiểu số	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	24/30	80,0%	Đạt	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
45	Hưng H Lúc	054303003728		12/12/2003	Suối Trai, Đắk Lắk	Cử nhân điều dưỡng (A0005213)	Tiếng anh B1 (Đại học Đông Á)	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tin học ứng dụng ngành điều dưỡng (Đại học Đông Á)		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	28/30	93,3%	Đạt	
46	Bùi Thị Khánh Ly	064197012675		28/01/1997	103 Nguyễn An Ninh, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội QH25201805325					Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội	Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02				Bò thi
47	Nguyễn Thị Tuyết Mai	064303001111		15/10/2003	An Khê, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (A0005242)	Chứng nhận Tiếng anh B1 (Đại học Đông Á)	Chứng nhận Tin học (Đại học Đông Á)			Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Đắk Pơ	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	90,0%	Đạt	
48	Phạm Nguyễn Trà My	064300012759		20/11/2000	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0001164	Tiếng anh Bậc 3 NU18A1B4394 9 ĐH Đông Á	chứng nhận kỹ năng sử dụng CNTT, tin ứng dụng NU18A1B43949 ĐH Đông Á			Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	90,0%	Đạt	
49	Nguyễn Thị Diễm My	052194002310		09/3/1994	Bình Định, Gia Lai	Đại học luật (1432292)					Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	29/30	96,7%	Đạt	
50	Nay H' Noen	064198000835		23/10/1998	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 003217				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	24/30	80,0%	Đạt	
51	Nơi	064302000282		08/5/2002	Làng Dc Hrel, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0005250	Tiếng anh Bậc 3 94855/NG21A 1B ĐH Đông Á	Kỹ năng sử dụng CNTT và TH ứng dụng ngành điều dưỡng (ĐH Đông Á)		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	27/30	90,0%	Đạt	
52	Rơ Ô H' Ngán	064197013779		12/3/1997	xã Ia Rсай, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật ULB.000.8214				Người dân tộc thiểu số	Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Quy Nhơn	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	29/30	96,7%	Đạt	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
53	Nguyễn Lê Hoàng Ngân	052300003791		05/11/2000	Canh Vinh, Gia Lai	Luật học (E0033609)	Tiếng anh B1 (không có số hiệu)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	27/30	90,0%	Đạt	
54	Hồ Thị Bích Nguyên	052302008421		01/02/2002	Bình An, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (PNTU.CN/000912)	Tiếng anh Bậc 3 (E010850)	Ứng dụng CNTT cơ bản (tạm thời)			Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hang III	V.08.07.18				Bỏ thi
55	Nguyễn Thị Nguyễn	052194000320		29/3/1994	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (QNUA.0003675)	Tiếng anh A2 (BSET2515991)			Con của người hưởng chính sách như thương binh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	24/30	80,0%	Đạt	
56	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	064301012164		21/04/2001	Làng Ngai Ngó, xã Ia Hrug, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN000866					Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hang III	V.08.07.18				Bỏ thi
57	Trịnh Thị Kim Nguyệt	052195011095		10/9/1995	Phước Long, TP Hồ Chí Minh	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (1608726)	Tiếng anh B (A1704043)	Chứng chỉ tạm thời			Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hang III	V.08.07.18	23/30	76,7%	Đạt	
58	Lê Thị Thanh Nhã	066303019572		02/12/2003	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Hộ sinh DHH.6.C.0005607	Tiếng anh B1 E19684				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Hộ sinh			Hộ sinh hạng III	V.08.06.15				Bỏ thi
59	Đào Thị Nhiên	064187002191		10/3/1987	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1267306	Tiếng anh B 0239001	KTV Tin học 486			Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	25/30	83,3%	Đạt	
60	Nguyễn Thị Hồng Nhung	064197011890		07/10/1997	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1789503	Tiếng anh B A3006469				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	28/30	93,3%	Đạt	
61	Nguyễn Thùy Nhung	064196009257		11/12/1996	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 1464241					Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	29/30	96,7%	Đạt	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
62	Nguyễn Thị Nhung	064301009153		20/02/2001	375 Hùng Vương, TDP 10, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60019010				Cán bộ công đoàn trường thành từ cơ sở	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật			Chuyên viên	01.003	26/30	86,7%	Đạt	
63	Lê Thị Phúc	064301008367		20/5/2001	xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E003567					Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
64	Trương Thị Ngọc Phước	064190015203		13/3/1990	47/16 Lê Đình Chinh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 000916					Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Bệnh viện Y được cử truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031				Bỏ thi
65	Nguyễn Thị Minh Phương	064303004744		16/01/2003	68 Trần Bình Trọng, TDP 9, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học DHH.6.C.0005745	chứng chỉ Tiếng anh B1 (số hiệu: 08056) ĐH ngoại ngữ- ĐH Huế	GCN tạm thời CNTTCB ĐH Quy Nhơn cấp ngày 17/10/2025			Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	27/30	90,0%	Đạt	
66	Nguyễn Thành Quang	066094012046	20/05/1994		xã Hòa Phú, tỉnh Đak Lak	Cử nhân kế toán (008534)					Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031				Bỏ thi
67	Nguyễn Thị Ngọc Quỳên	052196017456		21/7/1996	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học kế toán (C.2000044)					Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán			Kế toán viên (hạng III)	V.06.031				Bỏ thi
68	Lương Hữu Sơn	064090009502	21/01/1990		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0034485	Tiếng anh B A2235293			Con thương binh	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
69	Đinh Thị Tầm	004190002506		24/9/1990	Thôn Plei Tăng B, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng (0057343)	miền ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Tài chính			Kế toán viên (hạng III)	V.06.031				Bỏ thi
70	Nguyễn Thanh Tâm	064300014203		09/11/2000	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng PC01301					Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10				Bỏ thi

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
71	Lê Hoàng Tiên	052193010260		26/7/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ sinh học 1007941	GXN kết quả thi Tiếng anh A2 cấp ngày 23/9/2025-Học viện ANND TTGDNN, ĐTLX,NN,TH	GXN đã hoàn thành thi CNTTCB 331/GXN-EDUVIET cấp ngày 08/10/2025-TT ngoại ngữ, tin học EduViet			Bệnh viện 331	Đại học ngành Sinh học			Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	30/30	100,0%	Đạt	
72	Lê Thị Cẩm Tuyên	052301014116		09/9/2001	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Đại học Luật kinh tế (QH67202200510)	Tiếng anh TOEIC620 (052301014116) NC: 06/3/2023	Ứng dụng CNTT cơ bản (tạm thời)			Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
73	Nguyễn Thị Liên Tư	052191009207		02/6/1991	Phước Bình, xã Ân Hào, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xã hội học 106XHH/13/1 XB:00120/33KH2/2013					Trung tâm y tế Hoài Ân	Đại học ngành công tác xã hội			Công tác xã hội viên	V.09.04.02				Bỏ thi
74	Nguyễn Bích Thảo	064199013142		06/02/1999	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Báo chí DND.6.0141495					Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành báo chí			Phóng viên hạng III	V.11.02.06	28/30	93,3%	Đạt	
75	Trần Thị Phương Thảo	052303013884		17/7/2003	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (VL-6BA016850)	Tiếng anh B2 (BC20000396070)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	28/30	93,3%	Đạt	
76	Mai Diệu Thảo	052198012039		19/12/1998	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (BA05052)					Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18				Bỏ thi
77	Huỳnh Phương Thảo	052303008262		05/11/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học luật (QH67202400301)	Tiếng anh B2 (24VN520082 HUIP101A)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	29/30	96,7%	Đạt	
78	Hồ Mai Thi	064302005950		28/01/2002	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng BA02782					Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng	Bệnh viện 331	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	24/30	80,0%	Đạt	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
79	Hoàng Thị Kim Thoa	064302016516		12/8/2002	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học E0051252	Tiếng anh B1 E18127				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học			Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18				Bỏ thi
80	Nguyễn Thị Hồng Thoại	052301011602		17/12/2001	Bình Hiệp, Gia Lai	Đại học Quản trị Kinh doanh (7111028)					Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Bệnh viện 331	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	25/30	83,3%	Đạt	
81	Đoàn Trần Sơn Thủy	052302009984		18/4/2002	34 Quang Trung, thôn 3, xã Văn Canh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật VL-6BA008860				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Quy Nhơn	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
82	Nguyễn Thị Phương Thủy	064300007966		06/8/2000	Thôn Hưng Bình Tân Hốp, xã Ia Hrug, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001596	Tiếng Nhật N5 16148640017	Giấy xác nhận ứng dụng CNTTCB (không có số hiệu) TT ngoại ngữ, tin học EduViet cấp ngày 03/11/2025			Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	26/30	86,7%	Đạt	
83	Lê Thị Anh Thu	052302001549		20/12/2002	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Kỹ sư Kỹ thuật Y sinh (SPK.BE033741)					Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Kỹ sư hạng III	Bệnh viện Lao và bệnh phổi Pleiku	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	25/30	83,3%	Đạt	
84	Nguyễn Trần Quỳnh Trang	064303008687		16/01/2003	TDP 1, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán LDXH016587					Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành kế toán			Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	25/30	83,3%	Đạt	
85	Trần Thị Thùy Trang	035185013121		27/8/1985	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 198628	Tiếng anh A2 (không có số hiệu, không có ngày cấp)	CNTTCB (không có số hiệu, không có ngày cấp)			Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Đại học ngành Kế toán	Chuyên viên	01.003	30/30	100,0%	Đạt	
86	Lê Thị Thùy Trang	064198012739		02/9/1998	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TVU.1.054166					Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	21/30	70,0%	Đạt	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
87	Mai Thị Huyền Trang	038193046709		18/6/1993	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành y tế công cộng (1245562)					Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	28/30	93,3%	Đạt	
88	Lê Thuỳ Trăn	052303001794		02/8/2003	An Khê, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng (YDS.CN.004222)					Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	30/30	100,0%	Đạt	
89	Lê Nguyễn Kiều Trinh	054303008556		29/10/2003	Phú Yên, Đắk Lắk	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (DHH.6.C0005743)	Tiếng anh Bậc 3 (08550)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	28/30	93,3%	Đạt	
90	Ro Ô H' Truyền	064198004685		04/12/1998	Buôn Hđreh, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0000357				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	29/30	96,7%	Đạt	
91	Nguyễn Tường Vi	052303005366		25/10/2003	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân dinh dưỡng (PNTU.CN/001275)	Tiếng anh B1 (VE.04901.25)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	29/30	96,7%	Đạt	
92	Phạm Lương Tường Vi	052197000135		30/10/1997	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cử nhân luật kinh tế (1742852)					Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật			Chuyên viên	01.003	30/30	100,0%	Đạt	
93	Nguyễn Tấn Việt	064200005881	08/7/2000		Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0019304					Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003				Bỏ thi
94	Phan Võ Hoàng Vy	052300012360		30/9/2000	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (A0001187)	Chứng nhận tiếng anh B1 (Đại học Đông Á)	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ bản (Đại học Đông Á)			Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Văn Canh	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12				Bỏ thi
95	Hà Ý Vy	052302002975		19/01/2002	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội (002813)	Tiếng anh Bậc 3 (BC100001005 74)				Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội			Công tác xã hội viên	V.09.04.02				Bỏ thi

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Số câu trả lời đúng	Tỷ lệ %	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
96	Nay H' Wôn	064194011447		25/12/1994	Bôn Tông Se, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN00227	miền ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	29/30	96,7%	Đạt	
97	Siu Won	064202016963	06/12/2002		Buôn Chư Krih, xã Uar, Gia Lai	Cử nhân Luật E0048014	Tiếng anh B1 E17200			Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật			Chuyên viên	01.003	25/30	83,3%	Đạt	
98	Nguyễn Thị Mùa Xuân	064300010647		04/3/2000	12 Nguyễn Trãi, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0003872	Chuẩn đầu ra Tiếng anh Bậc 3 (Đại học Đông Á)	Chuẩn đầu ra Tin học Ứng dụng (Đại học Đông Á)			Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12				Bỏ thi
99	Ksor H' Ý	064302013019		16/6/2002	xã Ia Rsaì, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DHH.6.C.0005595	Tiếng anh Bậc 3 E20890	GCN tạm thời CNTTCB ĐH Quy Nhơn cấp ngày 22/10/2025		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	30/30	100,0%	Đạt	
100	Đinh Thị Hải Yến	066198002235		29/12/1998	Thôn 3, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000510	Tiếng anh A2 BSET2401996	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng 38779 (Đại học Đông Á)			Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	20/30	66,7%	Đạt	

Tổng danh sách: 100 thí sinh